Tên: ……..

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ…., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Week: 5

Ngữ pháp HW: …….

Nghe HW: …….

StarLink

PAST CONTINUOUS & FLYERS LISTENING PRACTICE PART 4

A. THEORY

I. GRAMMAR: PAST CONTINUOUS

1 CÁCH DÙNG

Diễn tả một hành động đang diễn ra tại một thời điểm cụ thể trong quá khứ.

2 CẤU TRÚC

+	S + was/were + V-ing	She was doing her homework at 8 PM yesterday.
−	S + wasn't/weren't + V-ing	He wasn't sleeping at 10 o'clock last night.
?	Was/Were + S + V-ing?	Were they playing football at 5 PM yesterday?
Wh-?	Wh-word + was/were + S + V-ing?	What were you doing at 9 PM yesterday?

3 DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

- at + time
  (at 7 PM, at 8:15 yesterday)
- at this time yesterday
- at that moment

LIVEWORKSHEETS

II. FLYERS LISTENING PRACTICE PART 4

1. DẠNG BÀI

- Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn.
- Mỗi đoạn có 3 tranh: A, B, C.
- Học sinh nghe và chọn tranh đúng (A hoặc B hoặc C) cho mỗi câu.

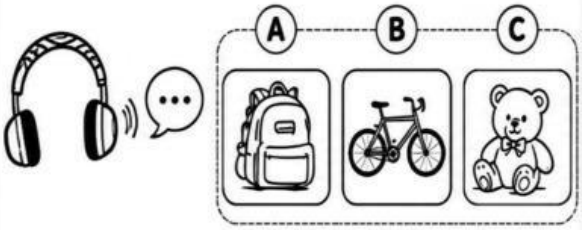

2. CÁC BƯỚC LÀM BÀI

1. Quan sát 3 tranh trong mỗi câu.
2. Nghe và hiểu nội dung đoạn nói.
3. Nghe lại (nếu có), rồi chọn đáp án đúng.
4. Ghi đáp án vào phiếu hoặc bảng ôn.
5. Nghe đến đoạn kế tiếp để tiếp tuc.

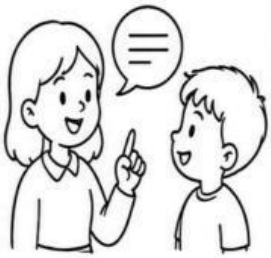

Thường gặp:
What, Where, Who, Which, When.

III. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link/code để nghe và đọc lại từ:

https://on.soundcloud.com/jl8RCHNZpkj784RGb4

No.	Words	Meanings	Picture
1	performance (n)	buổi biểu diễn, màn trình diễn	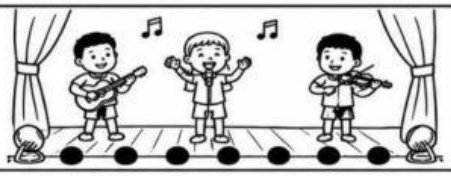
2	Italian (adj)	thuộc về nước Ý, kiểu Ý	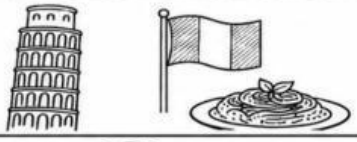
3	fantastic (adj)	tuyệt vời, tuyệt hảo	
4	order (v)	gọi món, đặt hàng	

Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

FLYERS LISTENING PART 4
Con truy cập link/code để làm bài nghe:
https://on.soundcloud.com/t5gys75VEhZFSd5vu5

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

What time did school finish?

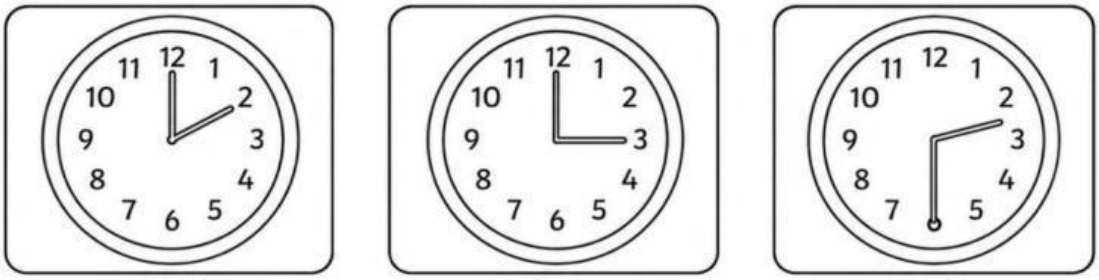

A ☐ B ☐ C ☑

1 What was the weather like?

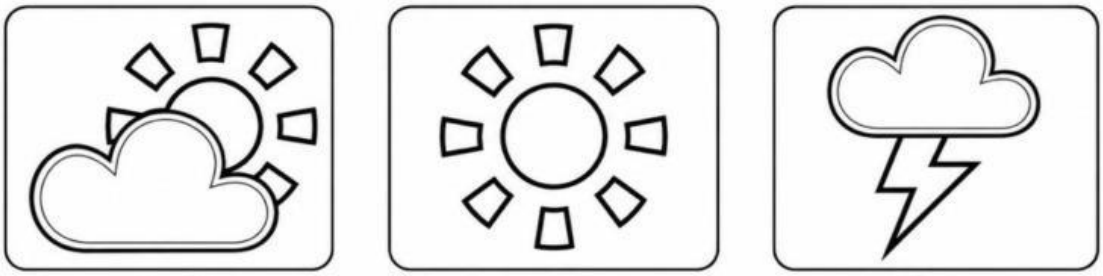

A ☐ B ☐ C ☐

2 Where did David go?

A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

3 How did he get there?

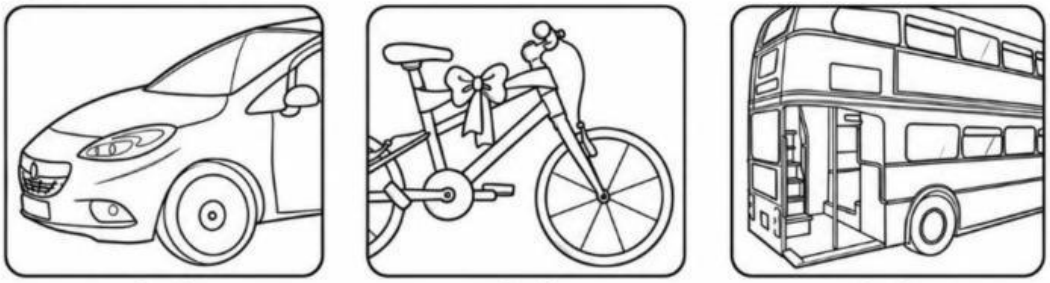

A ☐ B ☐ C ☐

4 What did he eat for dinner?

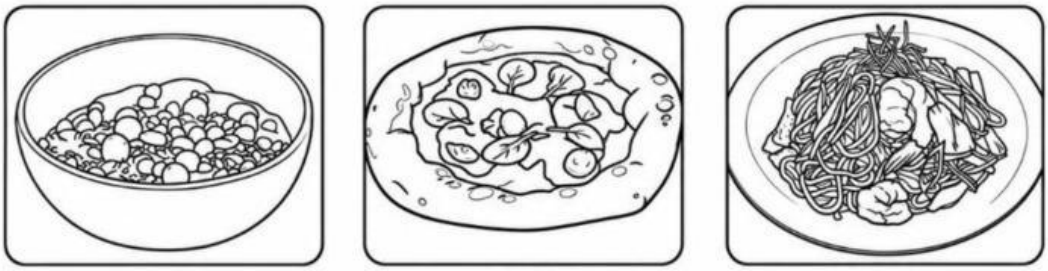

A ☐ B ☐ C ☐

5 What TV show did he watch?

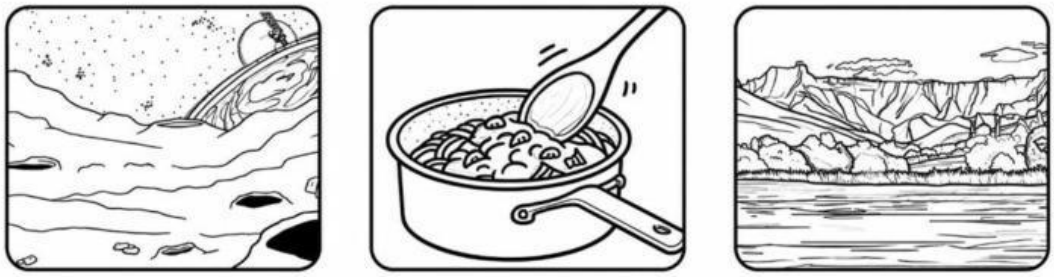

A ☐ B ☐ C ☐

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) một dòng vào vở.

LIVEWORKSHEETS

II. Match the sentence halves.

0. At 7:00 AM yesterday, my dad...	*0 - F*	A. ...doing at 8 PM last night?
1. Yesterday at 7 AM, the dogs...	1 -	B. ...was watering the plants.
2. What was your sister...	2 -	C. ...at noon yesterday.
3. Were you and your friends...	3 –	D. ...watching a movie at midnight?
4. I wasn't eating lunch...	4 -	E. ...were running in the park.
5. My grandfather…	5 -	~~*F. ...was driving to work.*~~

III. The Missing Bike. Underline the correct answer to complete the conversation.

The Missing Bike

Police Officer: What **0. *was you doing / <u>were you doing</u>*** at 4:00 PM yesterday?

Tom: I **1. not was riding / wasn't riding** a bike. I **2. eats / was eating** an apple in the kitchen.

Police Officer: What about your brother? What **3. was he doing / does he do**?

Tom: He **4. was watching / watch** TV in the living room. We **5. were not playing / are not playing** outside at that time.

IV. Write complete sentences in the Past Continuous tense using the words given.

0. He / read / a book / at 8 PM.

→ *<u>He was reading a book at 8 PM</u>.*

1. They / play / football / at 4 PM yesterday.

→ _____.

2. I / not / sleep / at 10 AM last Sunday.

→ _____.

3. What / she / do / at 7 PM last night?

→ _____?

4. We / not / watch / TV / at noon.

→ _____.

5. the cat / sleep / at midnight?

→ _____?

LIVEWORKSHEETS

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con truy cập link/code để làm bài nghe:

https://on.soundcloud.com/t5gys75VEhZFSd5vu5

Listen and write True (T) or False (F).

0. David finished school early. → *False*

1. It rained a lot. → _____

2. David's grandparents were at home. → _____

3. The city library is too far. → _____

4. They ate at an Italian restaurant. → _____

5. He loves cooking shows. → _____

LIVEWORKSHEETS